

## PHỤ LỤC I: DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 53 /KH-UBND ngày 11 / 3 /2025 của UBND tỉnh Ninh Bình)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
<b>I</b>	<b>Đến năm 2030</b>			
1	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Thứ bậc	Đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm các tỉnh phát triển về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương	Thứ bậc	≤ 15	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Thứ bậc	Đạt mức cao hơn so với bình quân chung của cả nước	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Xếp hạng năng lực cạnh tranh số	Thứ bậc	≤ 12 các tỉnh, thành trên cả nước	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Xếp hạng chỉ số phát triển Chính quyền số	Thứ bậc	≤ 15 các tỉnh, thành trên cả nước	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Tỉ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	%	> 55	Sở Tài chính
7	Tỉ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu	%	50	Sở Khoa học và Công nghệ
8	Quy mô kinh tế số	% GRDP	30	Sở Khoa học và Công nghệ

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá</b>
9	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử			
9.1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	85	Sở Khoa học và Công nghệ
9.2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh
9.3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh
9.4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh
9.5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh
9.6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh
9.7	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh
9.8	Tỷ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục	%	30	Sở Khoa học và Công nghệ;

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá</b>
	hành chính về cấp phép			Văn phòng UBND tỉnh
9.9	Tỷ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép	%	50	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh
9.10	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước.	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh
9.11	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh
9.12	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh
10	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	$\geq 80$	Ngân hàng Nhà nước tỉnh
11	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo	%	40	Sở Khoa học và Công nghệ
12	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người Việt Nam duy trì chỉ số phát triển con người (HDI)	Chỉ số phát triển con người (HDI)	$\geq 0,71$	Sở Khoa học và Công nghệ
13	Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	% GRDP	1	Sở Khoa học và Công nghệ
14	Tỷ trọng kinh phí từ xã hội trên kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	%	$> 60$	Sở Khoa học và Công nghệ

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá</b>
15	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Kinh phí chi cho sự nghiệp khoa học	Không thấp hơn mức dự toán Thủ tướng Chính phủ giao	Sở Tài chính
16	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo	Người/vạn dân	12	Sở Khoa học và Công nghệ
17	Phấn đấu số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế, nhãn hiệu tăng trung bình	%/năm	16 - 18	Sở Khoa học và Công nghệ
18	Tỉ lệ đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế khai thác thương mại	%	8 - 10	Sở Khoa học và Công nghệ
19	Hạ tầng số		Tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng	Sở Khoa học và Công nghệ
19.1	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	Phấn đấu 100	Sở Khoa học và Công nghệ
19.2	Phủ sóng 5G cho người dân	% dân số	Phấn đấu 100	Sở Khoa học và Công nghệ
20	Hoàn thành xây dựng thành phố Hoa Lư trở thành thành phố thông minh	Thành phố	01	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, UBND thành phố Hoa Lư
21	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá</b>
22	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh
23	Dân số từ đủ 15 tuổi trở lên đến 60 tuổi có tài khoản giao dịch tại các Ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	$\geq 95$	Ngân hàng Nhà nước tỉnh
24	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	70	Sở Khoa học và Công nghệ
25	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	95	Sở Y tế
26	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng	Thứ bậc	$\leq 10$	Công an tỉnh
27	Tỷ trọng công nghiệp văn hóa trên GRDP	%	$\geq 10$	Sở Văn hóa và Thể thao
28	Về thu hút đầu tư			
28.1	Trung tâm đổi mới sáng tạo	Trung tâm ĐMST	1	Sở Tài chính
28.2	Thu hút các dự án đầu tư vào phát triển công nghiệp văn hóa	Dự án	$\geq 2$	Sở Tài chính
28.3	Thu hút các dự án đầu tư công nghệ cao	Dự án	$\geq 2$	Sở Tài chính
<b>II</b>	<b>Đến năm 2045</b>			
1	Quy mô kinh tế số	%GRDP	50	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương	Thứ bậc	$\leq 10$	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Tỉ lệ doanh nghiệp công nghệ số	Số doanh nghiệp/1000 dân	1	Sở Khoa học và Công nghệ

## PHỤ LỤC II: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Ninh Bình)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	<b>Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia</b>				
1.	Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai thực hiện chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể	Sở Văn hoá và Thể thao	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình	Chương trình	Tháng 7/2025
2.	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Chương trình, kế hoạch	Thường xuyên
3.	Xây dựng văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn bản cấp có thẩm quyền	Tháng 7/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
4.	Tổ chức triển khai thực hiện Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Sau khi Bộ Nội vụ ban hành hướng dẫn
5.	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Kế hoạch công tác	Thường xuyên
6.	Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhà nước	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Có tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo	Nhiệm vụ thường xuyên
7.	Khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do Bộ, ngành Trung ương triển khai về địa phương để cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn bản Hướng dẫn thực hiện	Tháng 7/2025
8.	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ: Đề xuất kế hoạch, tổ chức các lớp bồi dưỡng; Sở Nội vụ:	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
		Hướng dẫn, thẩm định kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng			
9.	Phát động phong trào thi đua trong tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến trong chuyển đổi số	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn bản hướng dẫn thực hiện	Tháng 01/2026
10.	Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện		Thường xuyên
<b>II</b>	<b>Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện cơ chế, chính sách; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa chính sách thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>				
11.	Thực hiện thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước, hoàn thiện chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan	Mô hình thí điểm	Tháng 02/2026



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan				
12.	Rà soát các quy định pháp luật do địa phương ban hành để tham mưu tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo, đề xuất	Tháng 7/2025
13.	Xây dựng <i>Quy định về quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</i>	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	Quy định của UBND tỉnh	Tháng 9/2025
14.	Xây dựng Nghị quyết hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ và truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Tháng 12/2025
15.	Xây dựng văn bản về uỷ quyền quản lý nhiệm vụ Khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 về Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	Quyết định của UBND/Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 3/2025
<b>III.</b>	<b>Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>				
16.	Tham gia, phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số	Sở Khoa học, Công nghệ, Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Mạng lưới kết nối	Năm 2030
17.	Tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ và các sở ngành, địa phương	Các Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
18.	Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của của tỉnh để phát	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện,	Văn bản của cấp có thẩm	Thường xuyên

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
	triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo		thành phố	quyền	
19.	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
20.	Rà soát các quy định hiện hành để bảo đảm có quy định về ưu đãi đầu tư, thuê, mua các sản phẩm, dịch vụ số	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Năm 2025
21.	Xây dựng kế hoạch triển khai các nền tảng số, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực, vùng theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Tháng 02/2026
22.	Triển khai các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được các cơ quan trung ương ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực, địa phương trên môi trường số	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành các nền tảng số	Tháng 01/2029
23.	Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách cho phép sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng nền tảng số và được sử dụng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Tháng 01/2026
24.	Xây dựng Chương trình/Kế hoạch/văn bản triển khai phát triển kinh tế số, xã hội số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Tháng 10/2025
25.	Xây dựng, ban hành danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Hàng năm

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
26.	Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch	Tháng 01/2026
27.	Triển khai các giải pháp phục vụ xây dựng và phát triển đô thị thông minh đối với thành phố Hoa Lư	UBND thành phố Hoa Lư	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng		Tháng 01/2029
28.	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Ban quản lý các Khu công nghiệp Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông; UBND các huyện, thành phố	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Tháng 01/2026
29.	Hoàn thành tích hợp, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	Các sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Cơ sở dữ liệu dùng chung	Năm 2026
30.	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành kết nối	2025 - 2026
31.	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-THH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Khắc phục lỗ hổng bảo mật, hệ thống đảm bảo an ninh an toàn để kết nối khai thác dữ liệu, cắt giảm giấy tờ cho	Tháng 07/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
				người dân, phục vụ công tác quản lý của cơ quan hành chính	
32.	Bố trí kinh phí cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo nhu cầu nhiệm vụ cụ thể và đảm bảo tối thiểu bằng Trung ương giao	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ và Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Hàng năm
33.	Đầu tư hỗ trợ cơ sở vật chất cho 02 Trung tâm thuộc Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Đo lường và Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Hàng năm
<b>IV.</b>	<b>Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>				
34.	Xây dựng Kế hoạch phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ.	Sở Nội vụ, các sở, ngành, địa phương	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Năm 2026
35.	Thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước theo quy định của Trung ương	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
36.	Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các tổ chức khoa học công nghệ công lập; tổ chức đánh giá, sáp nhập giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động không hiệu quả để tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các tổ chức mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Năm 2025
V	<b>Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị nền hành chính, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh</b>				
37.	Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình hằng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 11 của năm trước
38.	Tham mưu triển khai quy định đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan Đảng, HĐND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Công an tỉnh; Sở Tư pháp; Thanh tra tỉnh	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Tháng 10/2025
39.	Xây dựng, ban hành và triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Tháng 7/2025
40.	Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Tháng 7/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	phụ thuộc địa giới hành chính				
41.	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch	Năm 2025
42.	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch	Năm 2025
43.	Xây dựng Kế hoạch và triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số	Sở Khoa học và Công nghệ		Kế hoạch/Văn bản triển khai	Năm 2025
44.	Xây dựng/triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng theo hướng dẫn của các cơ quan trung ương	Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quy chế	Năm 2025
45.	Xây dựng, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao		Kế hoạch	Năm 2025
46.	Xây dựng/triển khai nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, các địa phương	Các hệ thống, nền tảng số được triển khai	Năm 2026
47.	Xây dựng, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông theo quy định	Sở Xây dựng		Kế hoạch	Năm 2025
48.	Xây dựng và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Sở Nông nghiệp và	Sở Khoa học và Công	Các ứng dụng,	Tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	(AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường	Môi trường	nghệ, các địa phương	nền tảng số ứng dụng AI được xây dựng, phổ cập sử dụng	01/2027
49.	Xây dựng Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Đại học Hoa Lư	Kế hoạch	Năm 2026
50.	Xây dựng Kế hoạch phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng	Công an tỉnh		Kế hoạch	Năm 2025
51.	Xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tự động hóa chỉ huy và hiện đại hóa quân đội	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		Kế hoạch	Năm 2025
52.	<p>Tổ chức triển khai có hiệu quả, đúng quy định đối với các nhiệm vụ do các cơ quan trung ương triển khai áp dụng trên địa bàn tỉnh phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm:</p> <p>(1) Định danh tàu thuyền;</p> <p>(2) Định danh địa điểm;</p> <p>(3) Xây dựng sàn giao dịch việc làm; Nền tảng hợp đồng lao động điện tử;</p> <p>(4) Xây dựng sàn giao dịch bất động sản;</p> <p>(5) Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân,</p>	Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa Thể thao, Sở Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ngân hàng nhà nước Việt Nam tỉnh Ninh Bình, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa			Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	<p>định danh và xác thực điện tử góp phần chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng;</p> <p>(6) Xây dựng sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp và đặc sản vùng miền;</p> <p>(7) Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo;</p> <p>(8) Phát triển kinh tế đêm;</p> <p>(9) Mô hình du lịch thông tin;</p> <p>(10) Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 18 chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ trên nền tảng thương mại điện tử.</p>	học và Công nghệ, Sở Tài chính			
53.	Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quản lý chặt chẽ trên môi trường thương mại điện tử, chống thất thu thuế	Năm 2025
54.	Xây dựng giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu số sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; đề cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin số sức khỏe trên VNelD trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh	Sở Y tế		Giải pháp, công cụ	Tháng 4/2025
55.	Nghiên cứu, đề nghị các doanh nghiệp cung cấp chữ	Sở Khoa học và	Sở Y tế	Các cơ sở y tế	Tháng



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	ký số công cộng có chế độ ưu đãi cấp chữ ký số cho các cơ sở y tế, cán bộ, nhân viên y tế	Công nghệ		và người bệnh có chữ ký số để tham gia các hoạt động khám chữa bệnh	07/2025
56.	Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử	Công an tỉnh, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ	Chi nhánh Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Sở Tài chính		Năm 2025 và những năm tiếp theo
57.	Các sở, ban, ngành, địa phương tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		Năm 2025 và những năm tiếp theo
58.	Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án đột phá phát triển khoa học công nghệ, công nghiệp an ninh, làm chủ công nghệ chiến lược thực hiện hiện đại hóa lực lượng Công an nhân dân	Công an tỉnh		Văn bản cấp có thẩm quyền	Năm 2025
<b>VI</b>	<b>Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp</b>				
59.	Tham mưu tổ chức các chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch	Năm 2025

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
60.	Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp dựa trên bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp do cơ quan trung ương ban hành	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định ban hành Bộ tiêu chí	Tháng 10/2025
61.	Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố	Chương trình được ban hành, triển khai	Tháng 4/2026
62.	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Các bài toán được công bố trên Cổng TTĐT của sở, ngành, địa phương	Hàng năm
63.	Đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn bản cấp có thẩm quyền	Năm 2025
64.	Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Danh mục nhiệm vụ trọng điểm	Năm 2025
65.	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh. Xây dựng công cụ đánh giá trực tuyến và định kỳ tổ chức đánh giá, công bố kết quả	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ	Bộ tiêu chí	Năm 2025
66.	Triển khai đánh giá hiệu quả đầu tư chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương		Thường xuyên

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
	theo quy định	Công nghệ			
67.	Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Các hoạt động cụ thể	Tháng 10/2027
68.	Thường xuyên rà soát, tham mưu xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực tỉnh đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam với tỷ lệ 1% - 3% doanh thu	Sở Tài chính; Ban Quản lý các KCN Ninh Bình	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
69.	Triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt hiệu quả (Hỗ trợ các Doanh nghiệp với mức kinh phí 30% nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng/doanh nghiệp)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Văn bản cấp có thẩm quyền	Thường xuyên
70.	Hỗ trợ Công ty, Doanh nghiệp mạnh dạn ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ mới thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ (Sản xuất giống cây mới chất lượng cao)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng giao	Văn bản cấp có thẩm quyền	Tháng 9/2025
71.	Tư vấn hỗ trợ Doanh nghiệp thành lập và Xây dựng Trung tâm bảo tồn và phát triển các giống sen trên thế giới tại Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công ty Doanh sinh (Khu du lịch sinh thái thung nham)	Văn bản cấp có thẩm quyền	Tháng 9/2025

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
72.	Tư vấn hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện đề án sản xuất các sản phẩm đặc thù của tỉnh làm quà tặng du lịch và xây dựng giải pháp tích hợp các tua, tuyến du lịch trên môi trường mạng	Sở Du lịch	Các Sở ngành, UBND cấp huyện, Các Doanh nghiệp	Văn bản cấp có thẩm quyền	Thường xuyên
73.	Xây dựng và phát triển các sản phẩm từ cội mỹ nghệ Kim Sơn và các sản phẩm đặc thù khác trên địa bàn tỉnh	Sở Du lịch	Các Sở ngành, UBND cấp huyện, Các Doanh nghiệp	Văn bản cấp có thẩm quyền	Thường xuyên
74.	Phát triển công nghiệp văn hóa số. Xây dựng các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao trên đa nền tảng. Số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa của tỉnh	Sở Văn hoá và Thể thao	Các Sở ngành, UBND cấp huyện, Các Doanh nghiệp	Văn bản cấp có thẩm quyền	Thường xuyên
<b>VII.</b>	<b>Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>				
75.	Thúc đẩy nghiên cứu, chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm quốc tế về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Báo cáo	Năm 2025
76.	Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu tỉnh về đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Chương trình	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/ thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
77.	Tổ chức các đoàn công tác, khảo sát, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước đi đầu về khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên